

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HSST

Ngày: 04-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/TLST - HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Minh Đ**, sinh ngày: 06/8/1991.

Nơi thường trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Anh T (đã chết) và bà Nông Thị Bích T1; Bản thân chưa có vợ, con;

Tiền án: 04 (bốn), cụ thể:

- Bản án số 49/2009/HSST, ngày 08/12/2009, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2009, chưa xóa án tích (do chưa đóng án phí HSST);

- Bản án số 36/2011/HSST, ngày 19/7/2011, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 01 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2012, chưa xóa án tích (do chưa đóng án phí HSST);

- Bản án số 39/2017/HSST, ngày 20/6/2017, của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích;

- Bản án số 12/2018/HSST, ngày 29/9/2018, của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 02 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2020, chưa xóa án tích (do chưa đóng án phí HSST).

Tiền sự: Quyết định số 403/QĐ-TA, ngày 05/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp . về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 12/6/2024.

Nhân thân: Bị đưa đi cải tạo tại Trường G, thời hạn 02 năm, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 30/4/2008; Quyết định số 28B/QĐ-UBND, ngày 30/7/2024 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S về việc Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 30/7/2024 đến 30/7/2026 và Quyết định số 34/QĐ-UBND, ngày 18/10/2024 của Chủ tịch ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S về việc dừng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1948 (có mặt).

Cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Cư trú: 01 đường B, phường B, quận B, Tp .

Người làm chứng:

1/ Võ Thị Bảo N, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

2/ Võ Thị Mỹ H1, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Cùng cư trú: khu phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 21/01/2025 bị cáo Phan Minh Đ là người có 04 tiền án, chưa được xóa án tích, đã tái phạm nguy hiểm đi xem đá bóng, thì phát hiện căn nhà của bà Nguyễn Thị Kim L1 thuộc ấp T, xã M, huyện C (phía sau sân bóng đá) đóng cửa không người trông coi, nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 59M2-607.40

(xe mượn của anh Nguyễn Thanh H) đi từ nhà trọ của chị Võ Thị Bảo N (chị N cho bị cáo ở nhờ) thuộc khu phố H, thị trấn C, huyện C đến nhà bà L1. Khi đến nơi, Đ dùng kéo cắt sắt đã chuẩn bị sẵn từ trước cắt ổ khóa cửa rào và ổ khóa cửa nhà để đột nhập vào nhà lấy trộm 01 ti vi treo ở tường sau nhà và 01 máy giặt để ở nhà tắm, rồi chở về nhà trọ của chị N cất giấu. Sau khi cất giấu xong, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa điểm trên để lấy trộm 01 bộ máy lạnh để ở phòng ngủ và 01 motor điện để trong nhà kho, rồi tiếp tục chở về nhà trọ chị N cất giấu. Sau đó, Đ tiếp tục đến nhà bà L1 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, xác định:

- 01 (một) máy giặt hiệu LG Fuzzy loại 6,6kg, trị giá 867.000 đồng;
- 01 (một) bộ máy điều hòa hiệu Sunhouse, trị giá 1.533.000 đồng;
- 01 (một) motor điện 02 ngựa, trị giá 1.550.000 đồng;
- 01 (một) tivi hiệu Sony Bravia 43inch, trị giá 700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 4.650.000 đồng (bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKSCG ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Minh Đ từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo cắt sắt, 01 (một) cây xà beng, 01 (một) cây kềm, 01 (một) dao rọc giấy, 01 (một) đèn pin và 01 (một) cây vít bake, do bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và giá trị sử dụng không lớn.

Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim L1 01 máy giặt; 01 bộ máy điều hoà; 01 motor điện; 01 tivi và hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh H 01 xe mô tô biển số 59M2-607.40, là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H, đã nhận tài sản, không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh Đ khai nhận: do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền để phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân. Nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/01/2025, bị cáo đã đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Kim L1 để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: 01 máy giặt hiệu LG Fuzzy loại 6,6kg; 01 bộ máy điều hòa hiệu Sunhouse; 01 motor điện 02 ngựa và 01 tivi hiệu Sony Bravia 43inch của bà L1. Theo Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS, ngày 24/01/2025, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C xác định tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.650.000 đồng (bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy bản thân bị cáo là người có 04 (bốn) tiền án, như đã nêu tại phần nhân thân của bị cáo, chưa được xóa án tích (do chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm). Ngày 21/01/2025 lại thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý. Nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự và là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, có 01 (một) tiền sự: theo Quyết định số 403/QĐ-TA, ngày 05/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp . về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 12/6/2024 và từng bị đưa đi cải tạo tại Trường G, thời hạn 02 năm, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 30/4/2008. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với chị Võ Thị Bảo N có hành vi cho bị cáo Đ ở nhờ tại nhà thuê của chị N, nhưng không biết Đ đi lấy trộm tài sản rồi đem về phòng trọ để cất giấu, nên không xem xét xử lý.

[9] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[9.1] Đối với: 01 (một) cây kéo cắt sắt, 01 (một) cây xà beng, 01 (một) cây kềm, 01 (một) dao rọc giấy, 01 (một) đèn pin và 01 (một) cây vít bake. Đây là các công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với: 01 (một) máy giặt; 01 (một) bộ máy điều hòa; 01 (một) motor điện và 01 (một) tivi của bị hại bà Nguyễn Thị Kim L1 và 01 (một) xe mô tô biển số 59M2-607.40 bị cáo sử dụng, qua điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh H, anh H cho bị cáo mượn, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, anh H không biết. Nên quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả các tài sản trên cho bà L1 và anh H, là phù hợp, nên không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bà L1 trình bày là đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu. Anh H vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 115A*) anh H đã nhận lại xe mô tô cho bị cáo mượn, không yêu cầu. Nên không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Minh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Minh Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo cắt sắt, 01 (một) cây xà beng, 01 (một) cây kềm, 01 (một) dao rọc giấy, 01 (một) đèn pin và 01 (một) cây vít bake.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSCG, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CA Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Giuộc, ngày 04 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 04 tháng 6 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Nguyễn Thành Công.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS, ngày 21/5/2025 đối với bị cáo: Phan Minh Đạt.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Phan Minh Đạt phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Phan Minh Đạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/01/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo cắt sắt, 01 (một) cây xà beng, 01 (một) cây kềm, 01 (một) dao rọc giấy, 01 (một) đèn pin và 01 (một) cây vít bake.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSCG, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN MINH CHÍ – NGUYỄN THÀNH CÔNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO

